

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 40/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về nghiệp vụ phát hành tiền; bảo quản, vận chuyển tài sản quý và giấy tờ có giá trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng và chi nhánh ngân hàng nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 26/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 4 như sau:

“5. Một thùng tiền kim loại gồm 10 (mười) túi tiền cùng mệnh giá.

Đối với kho tiền Trung ương và kho tiền Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao nhiệm vụ tổ chức vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển), một thùng tiền kim loại gồm:

- 50 (năm mươi) túi tiền loại mệnh giá 5.000 đồng;
- 75 (bảy mươi lăm) túi tiền loại mệnh giá 2.000 đồng; 1.000 đồng; 500 đồng;
- 100 (một trăm) túi tiền loại mệnh giá 200 đồng.”

2. Bổ sung điểm d, đ, e, g vào khoản 2 Điều 11 như sau:

“d) Giao nhận tiền mặt loại mệnh giá từ 20.000 đồng trở xuống theo lệnh điều chuyển giữa kho tiền Trung ương với Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực và ngược lại; giữa các kho tiền Trung ương với nhau; giữa các Ngân hàng Nhà nước Khu vực với nhau;

đ) Giao nhận tiền mặt loại mệnh giá 50.000 đồng theo lệnh điều chuyển giữa các kho tiền Trung ương với nhau; giữa kho tiền Trung ương với Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển và ngược lại;

e) Giao nhận tiền mặt trong nội bộ kho tiền Trung ương;

g) Giao nhận tiền mặt trong nội bộ Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển khi thực hiện lệnh điều chuyển.”

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:

“1. Kiểm đếm tiền mặt giao nhận theo lệnh điều chuyển của Ngân hàng Nhà nước đối với tiền đã qua lưu thông:

a) Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực (trừ Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển thực hiện theo quy định tại điểm b Khoản này) tổ chức kiểm đếm tờ (miếng) số tiền đã nhận phải thành lập Hội đồng kiểm đếm theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Thông tư này. Thời hạn kiểm đếm là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận tiền. Đơn vị giao cử người chứng kiến; trường hợp không cử người chứng kiến, đơn vị giao phải có thông báo bằng văn bản cho đơn vị nhận.

Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ xem xét, quyết định việc kéo dài thời gian kiểm đếm tiền mặt theo lệnh điều chuyển trong các trường hợp do nguyên nhân khách quan theo đề nghị của Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực;

b) Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển tổ chức kiểm đếm tờ (miếng) đối với số tiền dùng để chi cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn. Hội đồng kiểm đếm được thành lập theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Thông tư này và chịu trách nhiệm giám sát an toàn tài sản;

c) Đối với số tiền không tổ chức kiểm đếm tờ (miếng), Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có thể giao bó (túi) tiền nguyên niêm phong cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài trên địa bàn và phải cử người chứng kiến khi đơn vị nhận tổ chức kiểm đếm tờ (miếng) hoặc giao tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác trên địa bàn luân phiên chứng kiến kiểm đếm tiền của đơn vị nhận, không phân biệt tiền đó là của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nào.”

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 20 như sau:

“2. Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực có thể bố trí một số tổ thu, tổ chi. Mỗi tổ thu (hoặc tổ chi) do một thủ quỹ phụ trách và chịu trách nhiệm tài sản trong phạm vi được giao.

3. Sở Giao dịch bố trí một thủ quỹ kiêm thủ kho tiền bảo quản Quỹ nghiệp vụ phát hành. Ngân hàng Nhà nước Khu vực bố trí một thủ kho tiền chuyên trách bảo quản Quỹ nghiệp vụ phát hành.

Trường hợp thủ quỹ kiêm thủ kho tiền quy định tại Khoản này thì được hưởng các quyền lợi như thủ kho tiền.”

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 26 như sau:

a) Bổ sung điểm a1 vào khoản 1 Điều 26 như sau:

“a1) Trường hợp Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Khu vực không thể ủy quyền cho Phó Giám đốc theo quy định tại điểm a khoản này thì ủy quyền bằng văn bản cho Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 26 như sau:

“3. Quy định ủy quyền của Trưởng phòng Kế toán:

a) Trưởng phòng Kế toán được ủy quyền bằng văn bản cho Phó trưởng phòng thay mình quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền trong một thời gian nhất định (văn bản ủy quyền phải được Giám đốc chấp thuận);

b) Trường hợp Trưởng phòng Kế toán Ngân hàng Nhà nước Khu vực không thể ủy quyền cho Phó trưởng phòng theo quy định tại điểm a khoản này thì ủy quyền cho công chức phòng Kế toán thực hiện nhiệm vụ quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền (văn bản ủy quyền phải được Giám đốc chấp thuận);

c) Người được ủy quyền chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và Giám đốc về quản lý tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và kho tiền theo quy định tại Thông tư này và theo quy định của pháp luật có liên quan.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 31 như sau:

“2. Kho tiền Trung ương gửi chìa khóa dự phòng của cửa kho tiền vào kho tiền Ngân hàng Nhà nước Khu vực gần nhất. Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực gửi chìa khóa dự phòng vào kho tiền Trung ương trên địa bàn (nếu có) hay kho tiền Kho bạc Nhà nước trên địa bàn, kho tiền ngân hàng thương mại có vốn nhà nước trên địa bàn.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 48 như sau:

“1. Cục Phát hành và Kho quỹ có nhiệm vụ tổ chức vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá từ cơ sở in, đúc tiền, sân bay, bến cảng, nhà ga về kho tiền Trung ương; giữa các kho tiền Trung ương; từ kho tiền Trung ương đến kho tiền Sở Giao dịch, các kho tiền Ngân hàng Nhà nước Khu vực và ngược lại; giữa các kho tiền Ngân hàng Nhà nước Khu vực.

Trường hợp cần thiết, Sở Giao dịch, Ngân hàng Nhà nước Khu vực cử người áp tải và giao, nhận tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá tại kho tiền Trung ương hoặc Ngân hàng Nhà nước Khu vực khác.

Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển có nhiệm vụ tổ chức vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá giữa Ngân hàng Nhà nước Khu vực được giao vận chuyển với kho tiền Trung ương; giữa các Ngân hàng Nhà nước Khu vực với nhau.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 63 như sau:

“1. Hội đồng kiểm kê Quỹ dự trữ phát hành, tài sản quý, giấy tờ có giá tại kho tiền Trung ương định kỳ thời điểm 0 giờ ngày 01 tháng 01 và ngày 01 tháng 7 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định thành lập, gồm các thành viên sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước;

b) Các uỷ viên: Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ.”

9. Sửa đổi, bổ sung Điều 70 như sau:

“1. Cục trưởng Cục Phát hành và Kho quỹ có trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm hướng dẫn kiểm soát việc tổ chức thực hiện trong hệ thống Ngân hàng Nhà nước; thanh tra việc tổ chức thực hiện Thông tư này của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.”

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2017/TT-NHNN ngày 31/8/2017 và Thông tư số 19/2021/TT-NHNN ngày 24/11/2021)

1. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước chi nhánh)” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tại các Khu vực (sau đây gọi tắt là Ngân hàng Nhà nước Khu vực)” quy định tại khoản 1 Điều 10.

2. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” quy định tại khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 11, khoản 1 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 13, Điều 14, khoản 1 Điều 15, khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 18, khoản 1 và khoản 2 Điều 19, khoản 1 Điều 20, tên Điều 21, khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 31, khoản 2 Điều 37, khoản 4 Điều 39, khoản 2 Điều 45, khoản 4 Điều 50, Điều 53, khoản 3 Điều 59, khoản 2 Điều 65, Điều 69.

3. Bỏ cụm từ “(sau đây gọi tắt là Trưởng phòng Kế toán)” quy định tại khoản 1 Điều 18.

4. Thay thế cụm từ “địa bàn tỉnh, thành phố” bằng cụm từ “địa bàn khu vực” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11 và khoản 4 Điều 39.

5. Thay thế cụm từ “Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương” bằng cụm từ “Ngân hàng Nhà nước Khu vực” quy định tại Điều 73.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 5 năm 2025.

2. Bãi bỏ khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 19/2021/TT-NHNN ngày 24/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2014/TT-NHNN ngày 06/01/2014 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về giao nhận, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá. / *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử NHNN;
- Lưu: VT, PC, PHKQ4 (05).

KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THÔNG ĐỐC



Đào Minh Tú